



# ENERGOL MGX

Đầu ô nhiễm Morgan

P/L/13

## Mô tả

Này là loại dầu tuabin hoàn chất lỏng cao nhiệt pha chế từ các thành phần dầu khoáng tinh lọc bằng dung môi và các phụ gia tăng cường tính năng hoạt động của dầu giúp cho dầu bôi trơn mang dầu cao và các tính chất chống rỉ, chống mài mòn, chống coi sót, chống ôxi hóa và tách nước rất tốt.

## Các lợi ích chính

- Chế độ nhiệt độ cao
- Nhiệt độ ôxi hóa cao giúp kéo dài thời gian sử dụng dầu
- Nhiệt độ thủy phân tuyệt hảo ngay cả khi bị tạp nhiễm hơi ẩm
- Tính lọc vớt tro trong nhiều kiện dầu bị lẫn nước
- Tính tách nước rất tốt
- Tính chống rỉ tốt và khuynh hướng ăn mòn nóng rất thấp
- Nhiệt độ mang dầu và tính chống mài mòn cao giúp bảo vệ tốt chống mài mòn ô nhiễm và coi sót bánh răng trong các kiện vận hành khác nhau
- Khuynh hướng tạo cặn cacbon thấp giúp giảm thiểu số lượng cặn ô nhiễm và giới hạn cho dầu sạch trong các kiện vận hành khác nhau
- Sử dụng hiệu quả với mọi loại lọc dầu, kể cả các loại dung nạp set chui vai làm chất lọc

## Qui cách

Energol MGX thỏa mãn các yêu cầu bôi trơn của hãng Morgan Construction, Mỹ.

## Công dụng

Energol MGX được chế biến bôi trơn cho các máy cày dây không lái của hãng Morgan và hệ thống ô nhiễm cày phun.

Energol MGX 88 được khuyến cáo cho các máy cày dây không lái tốc độ cao với một hệ thống bôi trơn tuabin duy nhất.

Nói với các máy cày dây không lái với hai hệ thống bôi trơn, các loại dầu Energol MGX có nhiệt độ cao được dùng cho các giá cày vận hành tốc độ cao con các loại dầu loãng hơn dùng cho các giá cày vận hành tốc độ thấp.

Các loại dầu Energol MGX có nhiệt độ cao cũng rất thích hợp cho các máy làm gầy nhô ra tính bền nhiệt/bền ôxi hóa cũng nhờ tính chống rỉ, tách nước, chống mài mòn/coi sót rất tốt. Trong công dụng này Energol MGX được dùng để bôi trơn chung cho cả ô nhiễm và bánh răng trong hầu hết các vị trí bôi trơn của máy làm gầy, kể cả các ô nhiễm của máy sấy.

## Các đặc trưng tiêu biểu

Energol MGX	Phương pháp thời	Đơn vị	88	150	220	320	460	680
Khoi lỗng riêng @ 15° C	ASTM D1298	Kg/l	0.89	0.89	0.90	0.90	0.90	0.92
Nhiệt chớp cháy (Cốc kín)	ASTM D93	° C	225	230	233	234	235	
Nhiệt chớp cháy (Cốc hở)	ASTM D92	° C				265		276
Nhiệt nóng hóa học ở 40° C	ASTM D445	cSt	92	145	217	325	472	683
Nhiệt nóng hóa học ở 100° C	ASTM D445	cSt	10.7	14.9	18.9	24.6	30.9	39
Chỉ số nhiệt nóng	ASTM D2270		99	102	97	97	95	95
Nhiệt ngưng chảy	ASTM D97	° C	-18	-18	-15	-12	-9	-9
Màu	ASTM D1500					L4.5		
Nhiệt độ bốc :	ASTM D 892	ml						
Trình tối I			0/0	0/0	0/0	0/0	0/0	0/0
Trình tối II			0/0	0/0	0/0	0/0	0/0	0/0
Trình tối III			0/0	0/0	0/0	0/0	0/0	0/0
Nhiệt tách nhũ :	ASTM D1401							
Thời gian nhũ huỷ < 3ml		phút	15			15		25
Tính chống rã (khai & ôxi)	ASTM D665a	phút	1a	1a	1a	1a	1a	1a
Tính ổn định nhiệt (24 giờ @ 121° C )	ASTM D130		1a	1a	1a	1a	1a	1a
Nhiệt oxy hóa (RBOT)	ASTM D2275	phút	360			328		
Thời gian 4 Bi (khai) :								
Tai hạn dính	ASTM D2783	kg	155			178		
Nhiệt kính choi môn (1 giờ @ 20kg)	ASTM D4172	mm				0.3		
Thời gian 4 Bi (ôxi) :								
Tai hạn dính	ASTM D2783	kg				157		
Nhiệt kính choi môn (1 giờ @ 20kg)	ASTM D4172	mm				0.32		
Thời gian FZG (Cấp tải)	ASTM D5182		12	12	12	12	12	12

Trên đây là những số liệu tiêu biểu với sai số thông thường được chấp nhận trong sản xuất và không tạo thành một quy cách.

Bao bì :           Thùng phuy 209 lít và thùng 18 lít  
 Bao bì không hoàn trả

## Tồn trữ

Tất cả các thùng dầu cần được tồn trữ dưới mái che. Khi phải chứa những thùng phuy dầu ngoài trời, nên đặt phuy nằm ngang để tránh khỏi nắng bị nước mưa thấm vào và tránh xóa mất các ký hiệu ghi trên thùng.

Không nên để sản phẩm ở những nơi nhiệt độ trên 60°C, không được phơi dưới ánh nắng nóng hoặc để ở những nơi nhiều kiến giết hại.

## Sức khỏe, an toàn và môi sinh

Tất cả thông tin về An toàn Sản Phẩm sẽ cung cấp các thông tin về ảnh hưởng của sản phẩm tới môi trường, an toàn và sức khỏe. Thông tin này chỉ là các nguy hại có thể xảy ra trong khi sử dụng, các biện pháp để phòng và cách cấp cứu, các ảnh hưởng môi trường và cách xử lý dầu phế thải.

Công ty Dầu BP và các chi nhánh không chịu trách nhiệm nếu sản phẩm không được sử dụng đúng cách, khác với mức tích trữ đúng quy định và không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa. Trước khi sử dụng sản phẩm khác với những nội dung đã nêu, cần có sự kiểm tra của văn phòng BP tại địa phương.